|  |
| --- |
| **Mẫu số 55/DS**  Theo QĐ số 410/QĐ-VKSTC  ngày 25 tháng 11 năm 2021 |

|  |  |
| --- | --- |
| VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(1).....  **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN(2)....**  Số……./PB -VKS-…(3)… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…tháng…năm 20…* |

**PHÁT BIỂU**

**Của Kiểm sát viên tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm)**

(*Trường hợp Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) kháng nghị*)

*Căn cứ Điều 27 Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;*

*Căn cứ các điều 21, 58, 338, 341,...(4)...Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 2 Điều 31 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-VKSNDTC-TANDTC của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao – Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định việc phối hợp giữa Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân trong việc thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.*

Ngày...tháng...năm...(5)..., Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao) tiến hành xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) đối với Bản án (Quyết định)...số...ngày...tháng...năm...của Tòa án nhân dân…(6)…giải quyết vụ (việc)...(7)...về…(8)…, giữa các đương sự:

……………………………………(9)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Sau khi nghe Hội đồng xét xử trình bày tóm tắt nội dung vụ án (việc) ...(7)..., quá trình giải quyết và quyết định của Bản án (Quyết định)...số...ngày... tháng... năm....của Tòa án nhân dân...(6)..., Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm...của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao), đại diện Viện kiểm sát nhân dân...(2)...phát biểu ý kiến như sau:

**1. Tính có căn cứ và hợp pháp của kháng nghị**

**1.1. Về trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền kháng nghị**

……………………………………(10)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

**1.2. Về nội dung**

……………………………………(11)……………………………………...…..………………………………………………………………………

**2. Quan điểm của Viện kiểm sát**

……………………………………(12)…………………………………….…..…………………………………………………………………………

Trên đây là ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân…(2)…về Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) số...ngày...tháng...năm...của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) và việc giải quyết vụ án (việc)...(7)...nêu trên/.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Tòa án xét xử giám đốc thẩm (tái thẩm) cùng cấp;  - Lãnh đạo cơ quan, đơn vị phụ trách (để báo cáo);  - Lưu: VT, HSKS. | **KIỂM SÁT VIÊN**  *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*  (13) |

**Hướng dẫn sử dụng Mẫu số 55/DS:**

(1) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân chủ quản cấp trên trực tiếp.

(2) Ghi tên Viện kiểm sát nhân dân có Kiểm sát viên tham gia phát biểu tại phiên tòa. Trường hợp Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát biểu tại phiên tòa thì bỏ mục (1).

(3) Vụ án (việc) dân sự thì ghi kí hiệu là DS; vụ án (việc) hôn nhân và gia đình thì ghi kí hiệu là HNGĐ; vụ án (việc) kinh doanh, thương mại thì ghi kí hiệu là KDTM; vụ án (việc) lao động thì ghi kí hiệu là LĐ.

(4) Trường hợp phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án thì bổ sung thêm Điều 357 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa giám đốc thẩm (tái thẩm) giải quyết việc dân sự thì bổ sung thêm Điều 361 (Điều 357, Điều 361) Bộ luật Tố tụng dân sự.

(5) Trường hợp phiên tòa xét xử và kết thúc từ hai ngày trở lên thì dùng: “Trong các ngày…”.

(6) Tên của Tòa án nhân dân ban hành Bản án (Quyết định) giải quyết vụ việc.

(7) Tùy thuộc vào loại tranh chấp (yêu cầu) để lựa chọn điền nội dung phù hợp vào biểu mẫu: dân sự hoặc kinh doanh, thương mại; hôn nhân và gia đình; lao động.

(8) Ghi trích yếu quan hệ pháp luật tranh chấp (nội dung việc yêu cầu).

(9) Ghi thông tin đầy đủ của đương sự và những người tham gia tố tụng khác *(nếu có)* trong vụ việc.

(10) Ghi rõ Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) được ban hành đúng hay không đúng về thẩm quyền, thời hạn và hình thức quy định tại các điều quy định Điều 331, Điều 334 (hoặc Điều 354, Điều 355) Bộ luật Tố tụng dân sự; biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13/01/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

(11) Phân tích, đánh giá nội dung kháng nghị giám đốc thẩm (tái thẩm) của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao (cấp cao) có căn cứ hay không có căn cứ (viện dẫn quy định của pháp luật).

(12) Nêu rõ quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao (tối cao) nhất trí hoặc không nhất trí với kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao (tối cao) và căn cứ quy định tại Điều 343 (Điều 356) Bộ luật Tố tụng dân sự để đưa ra hướng giải quyết vụ việc.

(13) Ở Viện kiểm sát nhân dân tối cao thì ghi rõ

**“KIỂM SÁT VIÊN**

**VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO”**